

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-PT

Ngày 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triền.

Các Thẩm phán:

+ Bà Phạm Thị Hồng Vân;

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Cao Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- *Bị cáo kháng cáo:* Cao Văn C, sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; Cn ông Cao Văn L, sinh năm 1965 và bà Cao Thị P, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Cao Thị S, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:* Tòa án không triệu tập

1. Anh Cao Văn R, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Cao Văn T, sinh ngày 17-11-2000; nơi cư trú: Ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với Cao Văn C, nên vào khoảng 21 giờ ngày 03-3-2018 Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1990, ngụ khu phố H1, phường H2, thị trấn H3, tỉnh Tây Ninh trên đường đi dự tiệc về, đã có uống rượu, khi đến đoạn đường đất gần nhà của C thuộc ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Tây Ninh thì H dừng lại và chửi lớn “Đ.M. mấy thằng Miên”. Nghe H chửi, C cùng với Cao Văn T, sinh năm 2000 và Cao Văn R, sinh năm 1994 đều là người dân tộc Khmer nhà ở gần đó cùng đi ra; C dùng cây côn tự chế (bằng kim loại, có 02 ống lồng vào nhau, có các kích thước, ống lớn khoảng đường kính 1,8 cm, dài 34,2 cm; ống nhỏ khoảng đường kính 1,6 cm, dài 20,3 cm được nối với nhau bằng một đoạn dây xích), cùng với T và R đánh nhau với H.

Thấy H bị đánh, bà Cao Thị S, sinh năm 1964, ngụ nhà ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Tây Ninh chạy ra can ngăn. Vì nghĩ bà S bênh vực H nên C cầm cây côn bằng tay phải đánh hai cái trúng vào vùng trán phải và bàn tay trái của bà S gây thương tích. Thấy vết thương của bà S ra máu nhiều nên C hoảng sợ bỏ đi, cầm cây côn ném vào vườn nhãn ở gần nhà đến nay chưa thu giữ được. Bà S được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa Cao Văn Chí cấp cứu, đến ngày 12-6-2018 bà S có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Cao Văn C. Quá trình đánh nhau Nguyễn Hoàng H không bị thương tích nên không có yêu cầu gì.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 127/2018/TgT ngày 02-7-2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: “01 vết sẹo vùng trán phải, kích thước 3 cm x 0,2 cm lành tốt có tóc che; gãy xương bàn tay IV, V tay trái trực thẳng, lành tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Cao Thị S do thương tích gây nên hiện tại là 9%, thương tích không ảnh hưởng thẩm mỹ, không ảnh hưởng chức năng”.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, lãi suất do chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 17 tháng 11 năm 2018, bị cáo Cao Văn C có đơn kháng cáo, nội dung yêu cầu xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, với những lý do sau: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là quá nặng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước; bản thân đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Khmer, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già, anh trai bị bệnh tâm thần và hai cháu nhỏ.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ và xin được án treo để có điều kiện phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Văn C xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo:

2.1. Về tội danh: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn H và bị cáo Cao Văn C. Khoảng 21 giờ ngày 03-3-2018, Nguyễn Hoàng H có chủ ý nên bị cáo Cao Văn C dùng cây côn cùng anh Cao Văn R và anh Cao Văn T dùng tay đánh nhau với H nhưng không gây thương tích; bà S chạy ra can ngăn, vì nghĩ bà S bênh vực H nên C cầm cây côn bằng tay phải đánh hai cái trúng vào vùng trán phải và bàn tay trái của bà S gây thương tích 9%. Bản án Hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 13-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử bị cáo Cao Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

2.2. Vụ án tuy mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì hiểu lầm nên bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm (cây côn tự chế bằng kim loại) tác động vào vùng trán phải và bàn tay trái của nạn nhân gây thương tích 9%. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại Cao Thị S, gây mất trật tự tại địa phương, đồng thời thể hiện tính chất côn đồ, xem thường pháp luật nên cần nghiêm trị.

2.3. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết: “Bị cáo là người dân tộc Khmer”; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng bổ sung ở Tòa án cấp phúc thẩm.

2.4. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp Biên lai thu tiền số: 0007980 và 0007981 cùng ngày 25-01-2019, nội dung “Nộp tiền án phí và tiền bồi thường cho bị hại Cao Thị S, với tổng số tiền 12.777.000 đồng”, thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo.

2.5. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Cao Văn C có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã thật sự ăn năn, hối cải và bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ mới ở Tòa án cấp phúc thẩm, nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

2.6. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng do bị cáo phạm tội mang tính chất côn đồ nên không thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[3] Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Văn C; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Cao Văn C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Cao Thị S tham gia tố tụng với tư cách là “*Người bị hại*” là không chính xác, theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự mà cần xác định đúng là “*Bị hại*”; vấn đề này cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Văn C.

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn C 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Ghi nhận bị cáo Cao Văn C đã nộp 11.978.000 (mười một triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn) đồng tiền bồi thường thiệt hại cho bà Cao Thị S theo Biên lai thu số: 0007980 và đã nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm + 599.000 (năm trăm chín mươi chín nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0007981 cùng ngày 25-01-2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Hòa Thành.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Hòa Thành;
- Công an huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADSH. Hòa Thành;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Văn Triển

